

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 13/4/2021  
“V/v tranh chấp  
hôn nhân và gia đình – Thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thời.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/3 và ngày 13/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 602/2020/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Nguyễn Văn B, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Bị đơn:** Nguyễn Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Nguyễn Văn B có mặt; Chị Nguyễn Thị L vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2020, anh Nguyễn Văn B trình bày:

Nguyên vào ngày 30/9/2016, anh và chị Nguyễn Thị L được Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L thống nhất với nhau về việc nuôi dưỡng con chung. Chị L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 và Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2016 cho đến khi cháu Mỹ T và cháu Như A đủ 18 tuổi, tự làm ăn sinh sống được.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nhưng đến nay cháu Mỹ T và cháu Như A có nguyện vọng chung sống cùng với anh, không muốn tiếp tục chung sống cùng mẹ. Kể từ khi ly hôn cho đến nay anh cũng là người lo tiền bạc nuôi dưỡng, chăm sóc Mỹ T và Như A.

Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 và Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012.

Nay, anh Nguyễn Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh xin thay đổi quyền nuôi con. Cụ thể giải quyết theo nguyện vọng của Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 và Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012.

Anh B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Mỹ T và Như A đến trưởng thành và không yêu cầu Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn B (photo), giấy khai sinh Mỹ T (bản sao), quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 204/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2016 (photo), tờ tự khai của Mỹ T ngày 19/11/2020 (bản chính), tờ tự khai ký và ghi tên Nguyễn Văn B đề ngày 10/12/2020 (bản chính), giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh (photo chứng thực), giấy khai sinh Như A (bản sao), 04 giấy nộp tiền vào Ngân hàng Agribank (bản chính), 02 hóa đơn (photo), 20 hóa đơn bán lẻ (photo), 12 phiếu giao hàng (photo).

- Theo Tờ tự khai ngày 30/11/2020 chị Nguyễn Thị L trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn B đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 204/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2016.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 và Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012. Anh Nguyễn Văn B đã thống nhất giao quyền cho tôi nuôi dưỡng 02 con chung, anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2016 cho đến khi cháu Mỹ T và Như A đủ 18 tuổi tự làm ăn sinh sống được.

Tôi đã đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười yêu cầu thi hành án. Đến ngày 28/10/2016 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười

tổng đạt Quyết định số 226/2016/QĐ-CCTHADS ngày 28/10/2016 về việc thi hành án theo yêu cầu. Nhưng từ khi có quyết định thi hành án, anh B chưa cấp dưỡng nuôi 02 con được đồng tiền nào. Một mình tôi phải bươn trải, buôn bán, thậm chí vay nặng lãi để chăm sóc, nuôi dưỡng các con ăn học từ năm 2016 đến nay. Nhưng vào ngày 14/11/2020 con gái lớn là Nguyễn Thị Mỹ T đi về thăm bà nội của cháu là Nguyễn Thị L cư ngụ tại khóm 4, thị trấn Mỹ An chơi. Đến chiều ngày 17/11/2020 tôi nghe tin con tôi không còn ở nhà bà nội của cháu. Tôi điện thoại cho bà nội cháu thì được bà nội cháu cho biết con tôi đi theo cha nó rồi, không ở với bây nữa.

Tôi vô cùng bức xúc vì anh B không bàn bạc gì với tôi mà tự ý về nhà bà nội của con tôi dụ dỗ con tôi Nguyễn Thị Mỹ T đi nơi khác sinh sống, hiện tôi không biết con tôi ở đâu. Tiếp tục đến ngày 21/11/2020, vào lúc 18 giờ chiều bà Nguyễn Thị L đã 03 lần đến nhà tôi rủ con tôi là Nguyễn Thị Như A về nhà bà nội ăn cơm canh chua nhưng con tôi không đồng ý.

Lần thứ ba bà L chạy xe honda đến thì tôi thấy có anh B chạy theo cùng, tôi nhìn thấy anh B tự ẵm con tôi Như A lên xe của anh B và nói với con tôi đi theo cha mua đồ, lúc đó con tôi chưa kịp mang dép, tôi chạy theo không kịp. Tôi cứ nghĩ chồng tôi và bà nội cháu mang con tôi về nhà bà L chơi. Đến 21 giờ tối cùng ngày tôi đến nhà bà L kêu cửa không ai mở. Tôi điện thoại cho ông nội nghe và nói với tôi chiều đến giờ Như A không về đây. Sau đó bà L điện thoại cho tôi nói với tôi Như A đi theo cha nó rồi. Hiện tôi không biết con tôi sinh sống ở đâu.

Anh B khởi kiện tôi cho rằng không muốn Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Thị Như A không muốn tiếp tục chung sống cùng mẹ là hoàn toàn bịa đặt. Anh B đã lợi dụng sự ngây thơ của các con tôi để uy hiếp, đe dọa và mang các con tôi đi nơi khác sinh sống, chứ không phải nguyện vọng của các con tôi.

Nếu anh B là người chồng người cha có tình thương và trách nhiệm với các con thì anh B sẽ không một mực đơn phương yêu cầu ly hôn với tôi bằng được vào năm 2016 khi hai con tôi đứa lớn mới 8 tuổi, đứa nhỏ mới hơn 4 tuổi, bản thân tôi không hề có lỗi gì với chồng tôi. Lúc đó điều kiện kinh tế của anh B có sơ sở kinh doanh Gas, có cha mẹ tại thị trấn, trong khi tôi không hề có nghề nghiệp, không có tài sản nhưng anh B giao hết 02 con cho tôi nuôi dưỡng. Tôi không có việc làm phải mang theo 02 con đi rửa chén thuê tại các cửa hàng ăn uống. Tất cả những vất vả cực khổ của mẹ con tôi anh B đều biết nhưng không hề hỗ trợ.

Trong 05 năm qua, mặc dù tôi vô cùng khó khăn về kinh tế phải bươn trải làm ăn kiếm từng đồng nuôi con, nhưng mẹ con tôi luôn sống vui vẻ bên nhau, tôi đã cho các con tôi những gì tốt đẹp nhất để các con tôi khôn lớn, trưởng thành không để các cháu bị đói khổ hay bị xâm hại đến thể xác, tinh thần. Thì có gì các con tôi tự ý bỏ tôi không muốn sống với tôi. Hiện các con tôi khôn lớn đã có thể phụ giúp cho tôi việc buôn bán kinh doanh thì anh B tự ý bắt các con đi nơi khác không cần hỏi ý kiến của tôi.

Tôi biết vì thời gian qua vì quyền và lợi ích của các con tôi, tôi đã 02 lần gửi đơn đến Chi cục Thi hành án yêu cầu anh Nguyễn Văn B thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con nhưng anh B cố tình không cấp dưỡng. Anh B nhiều lần chửi mắng tôi và nói rằng không nuôi được con thì anh ấy bắt nuôi.

Nay, anh B có nguyện vọng nuôi các con tôi. Nếu các con tôi có nguyện vọng sống với anh B, tôi đồng ý. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài liệu, chứng cứ bị đơn nộp: Tờ tự khai ký và ghi tên Nguyễn Thị L đề ngày 30/11/2020 (bản chính).

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng, chị L vắng mặt địa phương không thông báo địa chỉ mới và vắng mặt phiên tòa là chưa chấp hành nghiêm pháp luật.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 và Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi hai con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***[1] Về thủ tục tố tụng:***

*- Về tư cách đương sự:* Anh Nguyễn Văn B là nguyên đơn khởi kiện bị đơn chị Nguyễn Thị L là phù hợp quy định pháp luật.

*- Về chấp hành pháp luật:* Chị Nguyễn Thị L không chấp hành nghiêm quy định pháp luật, vắng mặt các phiên tòa xét xử.

Theo xác nhận ngày 24/02/2021, của chính quyền địa phương thì chị Nguyễn Thị L không có mặt tại địa phương, bỏ địa phương đi đâu không nắm do không trình báo với địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và quy định của pháp luật, chị L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L.

*- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Anh B nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh

chấp hôn nhân và gia đình – Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**[2] Về nội dung:**

Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị L đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 204/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã quyết định: “...Chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 và Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012. Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Thị Như A mỗi tháng là 3.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2016 cho đến khi cháu Mỹ Tiên và cháu Như A đủ 18 tuổi, tự làm ăn sinh sống được...”.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Mỹ T và Như A đến trưởng thành và không yêu cầu Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Theo Biên bản hòa giải ngày 10/12/2020, chị Nguyễn Thị L đồng ý giao con Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 cho anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng, không đồng ý giao con Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012 cho anh B, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Như A.

- Xét yêu cầu của anh B, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008.

Qua quá trình làm việc và tại Tờ tự khai của cháu Nguyễn Thị Mỹ T ngày 10/12/2020, thì cháu Mỹ T có nguyện vọng được sống với cha là anh Nguyễn Văn B. Tại phiên hòa giải ngày 10/12/2020 chị L và anh B thỏa thuận với nhau là chị L đồng ý giao con Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 cho anh B nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa anh B và chị L là phù hợp với khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu của anh B, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012;

Qua quá trình làm việc với cháu Nguyễn Thị Như A thì cháu Như A có nguyện vọng được sống với cha là anh Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa, anh B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con Như A vì hiện nay các con đang sống với anh và các con có nguyện vọng sống với anh. Anh hiện đang kinh doanh rèm cửa có 02 cơ sở kinh doanh ở tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre có thu nhập ổn định, có điều kiện về thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con, đảm bảo sức khỏe tốt cho các con.

Trong quá trình giải quyết, chị L cho rằng hiện chị L đang thuê căn nhà để mở tiệm tạp hóa nhỏ và bán đồ ăn sáng, cuộc sống có phần vất vả nhưng chị L vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ cho con từ ly hôn đến nay. Tại Tờ tự khai ngày 30/11/2020, chị Nguyễn Thị L trình bày: “... Nay, anh B có nguyện vọng

*nuôi các con tôi. Nếu các con tôi có nguyện vọng sống với anh B, tôi đồng ý. Tôi không cấp dưỡng nuôi con”.*

Xét về điều kiện thực tế của chị Nguyễn Thị L. Chị L có mua bán nhỏ, có thu nhập, có điều kiện nuôi con nhưng khi làm việc với hai cháu Mỹ T và Như A thì hai cháu cho rằng mẹ (chị L) bắt hai cháu phải phụ giúp mẹ làm việc công việc nhà, thức sớm phụ bán đồ ăn sáng và sang chiết bình Gas mini không có thời gian nhiều để học tập vui chơi, có ảnh hưởng đến sức khỏe. Mặt khác, hiện nay chị L vắng mặt tại địa phương không rõ thời gian trở về và các con đang sống với anh B.

Anh B có xuất trình chứng cứ về thu nhập do kinh doanh đủ điều kiện kinh tế nuôi con và hai con có nguyện vọng sống với anh B. Xét thấy, yêu cầu của anh B phù hợp với khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng nuôi hai con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

Anh B phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn B được quyền nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 16/11/2008 và Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 21/02/2012 (Hai con hiện đang sống với anh B) cho đến khi Mỹ T và Như A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của Cơ quan có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi các con do anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0006708 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Anh Bay đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (K).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thời**